TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:172/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con".

Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Đình D - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Cao Thị T - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm dẫn đến bất hòa kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay, anh D và chị T đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 26/5/2010 và cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày: 21/12/2013. Sau khi ly hôn, anh D và chị T thỏa thuận giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh D sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu. Hai cháu là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T thỏa thuận, chị Cao Thị T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T thống nhất, thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 26/5/2010 và cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày: 21/12/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho mỗi con (hai con là 2.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình D và chị Cao Thị T thống nhất, thỏa thuận chị Cao Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2021/0007767 ngày 16/9/2022. Chị Cao Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thạch Lâm;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải